

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2024 TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT

(Kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-ĐHGTVT
ngày 30/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học GTVT)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Đại học Giao thông vận tải (UTC)

2. Mã trường: GHA (Trụ sở chính tại Hà Nội) và GSA (Phân hiệu tại thành phố Hồ Chí Minh).

3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu):

Trụ sở chính: Số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội;

Phân hiệu tại thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM): 450-451 đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của các cơ sở đào tạo: utc.edu.vn và utc2.edu.vn

5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh):

- Mã tuyển sinh GHA (tại Hà Nội):

Website: tuyensinh.utc.edu.vn

Fanpage: [dhgtvtcaugaiay](https://www.facebook.com/dhgtvtcaugaiay)

- Mã tuyển sinh GSA (tại phân hiệu TP. HCM):

Website: tuyensinh.utc2.edu.vn

Fanpage: [utc2hcmc](https://www.facebook.com/utc2hcmc)

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:

- Mã tuyển sinh GHA (tại Hà Nội): 024.37606352;

Trung tâm Đào tạo trực tuyến UTC – Trường Đại học GTVT

Điện thoại: 024.32444439 Email: elarning@utc.edu.vn

- Mã tuyển sinh GSA (tại phân hiệu TP. HCM): 028.38962819.

7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Chương trình đào tạo từ xa tại Trường Đại học Giao thông vận tải bắt đầu mở từ năm học 2024-2025 hiện chưa có sinh viên tốt nghiệp tuy nhiên các ngành đào tạo chính quy đều có tỷ lệ việc làm rất cao (trên 90%).

8. Thông tin về tuyển sinh đại học từ xa 2 năm gần nhất

Chương trình đào tạo từ xa tại Trường Đại học Giao thông vận tải bắt đầu tuyển sinh từ năm học 2024-2025.

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học GTVT:

Bậc đại học: <https://www.utc.edu.vn/dao-tao/chuan-dau-ra>

Bậc sau đại học: <https://www.utc.edu.vn/danh-muc-cac-nganh-dao-tao-trinh-do-tien-si-thac-si-dai-hoc-theo-qd-so-1138-qd-bgddt-ngay-26-3-2018>

Trong đó đào tạo đại học chính quy

Bảng 1. Các ngành đào tạo hệ đại học

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I. Đào tạo đại học chính quy									
1	Kinh tế	7310101	311/QĐ-BGDĐT	17/01/2011	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	1997	2023
2	Quản trị kinh doanh	7340101	311/QĐ-BGDĐT	17/01/2011	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	1995	2023
3	Kinh doanh quốc tế	7340120	695/QĐ-ĐHGTVT	02/04/2024			Trường ĐHGTVT	2024	
4	Tài chính - Ngân hàng	7340201	661/QĐ-ĐHGTVT	31/03/2021			Trường ĐHGTVT	2021	2023
5	Kế toán	7340301	311/QĐ-BGDĐT	17/01/2011	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	2007	2023
6	Toán ứng dụng	7460112	4470/QĐ-BGDĐT	20/10/2017	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	2018	2023
7	Khoa học máy tính	7480101	917/QĐ-ĐHGTVT	24/05/2022			Trường ĐHGTVT	2022	2023
8	Kỹ thuật máy tính	7480106	692/QĐ-ĐHGTVT	02/04/2024			Trường ĐHGTVT	2024	
9	Công nghệ thông tin	7480201	311/QĐ-BGDĐT	17/01/2011	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	2001	2023
10	Công nghệ kỹ thuật giao thông	7510104	311/QĐ-BGDĐT	17/01/2011	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	2006	2023
11	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	2774/QĐ-ĐHGTVT	26/12/2019			Trường ĐHGTVT	2020	2023
12	Kỹ thuật cơ khí	7520103	311/QĐ-BGDĐT	17/01/2011	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	1960	2023
13	Kỹ thuật cơ điện tử	7520114	13/QĐ-BGDĐT	05/01/2019			Bộ GD&ĐT	2019	2023
14	Kỹ thuật nhiệt	7520115	4472/QĐ-BGDĐT	20/10/2017	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	2018	2023
15	Kỹ thuật cơ khí động lực	7520116	13/QĐ-BGDĐT	05/01/2019			Bộ GD&ĐT	2019	2023
16	Kỹ thuật ô tô	7520130	13/QĐ-BGDĐT	05/01/2019			Bộ GD&ĐT	2019	2023

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
17	Kỹ thuật điện	7520201	311/QĐ-BGDĐT	17/01/2011	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	1968	2023
18	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	311/QĐ-BGDĐT	17/01/2011	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	1968	2023
19	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7520216	311/QĐ-BGDĐT	17/01/2011	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	1995	2023
20	Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo	7520218	1263/QĐ-ĐHGTVT	25/06/2021			Trường ĐHGTVT	2021	2023
21	Hệ thống giao thông thông minh	7520219	1262/QĐ-ĐHGTVT	25/06/2021			Trường ĐHGTVT	2022	2023
22	Kỹ thuật môi trường	7520320	311/QĐ-BGDĐT	17/01/2011	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	2005	2023
23	Kiến trúc	7580101	2775/QĐ-ĐHGTVT	26/12/2019			Trường ĐHGTVT	2020	2023
24	Quản lý đô thị và công trình	7580106	919/QĐ-ĐHGTVT	24/05/2022			Trường ĐHGTVT	2022	2023
25	Kỹ thuật xây dựng	7580201	311/QĐ-BGDĐT	17/01/2011	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	2008	2023
26	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	7580202	4469/QĐ-BGDĐT	20/10/2017	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	2018	2023
27	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	311/QĐ-BGDĐT	17/01/2011	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	1961	2023
28	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	7580210	918/QĐ-ĐHGTVT	24/05/2022			Trường ĐHGTVT	2022	2023
29	Kinh tế xây dựng	7580301	311/QĐ-BGDĐT	17/01/2011	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	1967	2023
30	Quản lý xây dựng	7580302	4469/QĐ-BGDĐT	20/10/2017	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	2018	2023
31	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ	7810103	2773/QĐ-ĐHGTVT	26/12/2019			Trường ĐHGTVT	2020	2023

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
	hành								
32	Khai thác vận tải	7840101	311/QĐ-BGDĐT	17/01/2011	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	1963	2023
33	Kinh tế vận tải	7840104	311/QĐ-BGDĐT	17/01/2011	1138/QĐ-BGDĐT	26/03/2018	Bộ GD&ĐT	1968	2023
34	Ngôn ngữ Anh	7220201	1242/QĐ-ĐHGTVT	05/06/2024			Trường ĐHGTVT	2024	

II. Đào tạo từ xa

Bảng 2. Các chương trình đào tạo từ xa tuyển sinh năm 2024

TT	Tên chương trình đào tạo từ xa	Tên ngành đào tạo	Văn bản tự chủ quyết định đào tạo từ xa của cơ sở đào tạo			Quyết định ban hành chương trình đào tạo từ xa mới nhất			Phương thức đào tạo từ xa ¹
			Số quyết định	Ngày ký	Người ký	Số quyết định	Ngày ký	Người ký	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Cử nhân Quản trị kinh doanh (cử nhân)	Quản trị kinh doanh	733/QĐ-ĐHGTVT	05/4/2024	Phó Hiệu trưởng Trường ĐH GTVT	1969/QĐ-ĐHGTVT	30/8/2024	Hiệu trưởng Trường ĐH GTVT	Qua mạng Internet
2	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông/Cầu đường bộ	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	733/QĐ-ĐHGTVT	05/4/2024	Phó Hiệu trưởng Trường ĐH GTVT	1969/QĐ-ĐHGTVT	30/8/2024	Hiệu trưởng Trường ĐH GTVT	Qua mạng Internet
3	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông/Đường sắt	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	733/QĐ-ĐHGTVT	05/4/2024	Phó Hiệu trưởng Trường ĐH GTVT	1969/QĐ-ĐHGTVT	30/8/2024	Hiệu trưởng Trường ĐH GTVT	Qua mạng Internet

Tùy theo nhu cầu thực tế, Nhà trường có thể tuyển sinh và đào tạo bổ sung các chương trình đào tạo từ xa của các ngành khác nếu đủ điều kiện theo quy định.

10. Điều kiện đảm bảo chất lượng

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của trường: <https://www.utc.edu.vn/Upload/FilePost/2022/03/31/cong-khai-cam-ket-chat-luong-dao-tao.pdf>; <https://www.utc.edu.vn/Upload/FilePost/2022/03/31/cam-ket-chat-luong-dao-tao.pdf>

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học GTVT: tuyensinh.utc.edu.vn (GHA) và tuyensinh.utc2.edu.vn (GSA).

12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học GTVT: tuyensinh.utc.edu.vn (GHA) và tuyensinh.utc2.edu.vn (GSA).

II. THÔNG TIN VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

1.1. Diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của trường: 216.901 m² (Hà Nội: 55.361 m², Phân hiệu: 161.540 m²).
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 2.936 chỗ ở (Hà Nội: 1.500 chỗ ở, Phân hiệu: 1.436 chỗ ở).
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy: Tại HN: 2,84 m²/sinh viên; Tại Phân hiệu: 5,18 m²/sinh viên.

1.2. Phòng thực hành, thí nghiệm và trang thiết bị

Tổng số Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập: 106 phòng với tổng diện tích 23.530 m². Trong đó, tại Hà Nội: 77 phòng với tổng diện tích 9.830 m²; Tại Phân hiệu: 29 phòng với tổng diện tích 13.700 m².

1.3. Studio sản xuất học liệu số

Nhà trường đã bố trí đặt phòng Studio tại Trung tâm Đào tạo trực tuyến UTC với các trang thiết bị hiện đại, đảm bảo cách âm tiêu âm, thực hiện nhiệm vụ quay và biên tập các bài giảng trực tuyến, phục vụ giảng dạy trực tuyến và các chức năng khác.

Studio UTC được hỗ trợ bởi Tổ chức Đại học Pháp ngữ AUF và dự án PURSEA với các thiết bị chính: Máy quay camera 4K Sony Handycam; 02 Máy quay IP, bắt hình tự động theo vị trí của GV; Camera quét tài liệu, mô hình cho GV; Micro thu âm có hướng Lensgo; Bộ mic không dây chuyên dụng; Máy tính chuyên dụng biên tập video; Máy tính cho GV; Bộ đèn Kino và giá, phong, bộ phản chiếu ánh sáng; Bàn ghế chuyên dụng; Bộ loa Bosch; Màn hình thông minh tương tác viết vẽ trực tiếp cỡ lớn 75 inch; Máy chiếu laser XGA 5.000 lumen; Màn chiếu điện 80 inches; Bộ thu và biên tập video, hình ảnh, âm thanh chuyên dụng; Bàn trộn hình ảnh AVMATRIX; Kết nối internet tốc độ cao.

1.4. Phòng học

TT	Loại phòng	Hà Nội		Phân hiệu		Tổng toàn trường	
		Số lượng	Diện tích	Số lượng	Diện tích	Số lượng	Diện tích
1	Hội trường, phòng học trên 200 chỗ	2	2.711	2	1.254	4	3.965
2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	19	4.973	18	3.732	37	8.705
3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	70	10.808	32	5.541	102	16.349
4	Số phòng học dưới 50 chỗ	44	4.084	1	62	45	4.146
5	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	91	25.522	20	4.162	121	29.684

1.5. Học liệu tại thư viện

TT	Lĩnh vực	Số lượng tài liệu tại Thư viện		
		Tại Hà Nội	Tại Phân hiệu	Tổng toàn trường
1	Kinh doanh và quản lý	3.069	549	3.618
2	Toán và thống kê	2.023	251	2.274

TT	Lĩnh vực	Số lượng tài liệu tại Thư viện		
		Tại Hà Nội	Tại Phân hiệu	Tổng toàn trường
3	Máy tính và công nghệ thông tin	2.635	239	2.874
4	Công nghệ kỹ thuật	4.814	217	5.031
5	Kỹ thuật	4.170	1.490	5.660
6	Kiến trúc và xây dựng	8.778	1.123	9.901
7	Khoa học xã hội và hành vi	2.954	816	3.770
8	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	2.109	358	2.467
9	Dịch vụ vận tải	3.595	85	3.680
Tổng:		34.147	5.128	39.275

1.6. Học liệu điện tử

Tính đến tháng 5/2023, thư viện nhà trường đã số hóa toàn bộ giáo trình từ năm 2015 đến 2022 (126 giáo trình); Số hóa và đưa vào khai thác toàn bộ các bài báo từ số 1 đến số 69 của tạp chí KHGTVT (2242 bài); 215 báo cáo đề tài NCKH SV năm 2021; Số hóa hơn 8000 luận văn, đưa vào khai thác gần 2000 tóm tắt 12 trang; Số hóa 240/242 luận án và đưa vào khai thác tóm tắt 24 trang; Số hóa 800 đề tài NCKH và đưa vào khai thác 150 tóm tắt 12 trang,... Thống kê nguồn học liệu của thư viện số Trường Đại học GTVT được trình bày ở bảng sau: (Số liệu dưới không bao gồm kho sách tiếng Nga).

ST T	Loại tài liệu	Tổng số đầu (số tên tài liệu)	Số đầu đã số hóa (file)	Ghi chú
1	Giáo trình	654	126	
2	Bài giảng	312	0	
3	Sách mượn tham khảo tiếng Việt	3644	0	
4	Sách đọc tham khảo tiếng Việt	4917	0	
5	Sách ngoại văn	4393	0	
6	Luận án	242	2400	
7	Luận văn	9263	8000	
8	Đồ án tốt nghiệp	328	96	232 bản cứng, 96 files
9	Đề tài NCKH cấp Trường	2042	800	
10	Đề tài NCKH cấp Bộ và tương đương	13	0	
11	Đề tài NCKH Sinh viên	1797	215	1582 bản cứng, 215 files
12	Tạp chí	5319	2242	File: Số 1 đến 69 TC KH GTVT

Học liệu của các ngành đào tạo theo phương thức từ xa được thiết kế dựa trên học liệu chuẩn của chương trình đào tạo hệ chính quy của Trường Đại học GTVT và được phát triển

thành học liệu đa phương tiện, nhằm mục đích hỗ trợ tối đa cho người học theo phương thức tự học là chính. Giáo trình, học liệu viết cho người tự học; có thể truyền tải trên mạng như một giáo trình điện tử. Học liệu của chương trình sẽ được sử dụng để hỗ trợ các giảng viên và học viên dưới nhiều dạng khác nhau và được truyền tải trên nhiều phương tiện tùy theo nhu cầu của người học: sách, tài liệu in ấn, tài liệu đa phương tiện, qua mạng, các thiết bị cầm tay...

Ngoài các học liệu hiện có, để đảm bảo yêu cầu về học liệu phục vụ đào tạo từ xa, studio được trang bị đầy đủ trang thiết bị quay chụp, máy móc hiện đại, thiết bị thu âm... để sản xuất học liệu dạng video.

2. Danh sách cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ hỗ trợ đào tạo

Việc tổ chức, triển khai và quản lý ĐTTX thuộc trách nhiệm của Trung tâm Đào tạo trực tuyến, Phòng Đào tạo Đại học và các đơn vị có liên quan.

Hiện nay, Nhà trường có đội ngũ cán bộ cơ bản đủ về số lượng, đạt chuẩn về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng đầy đủ yêu cầu về đào tạo đại học từ xa, đáp ứng đủ điều kiện để tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến tuyển sinh, tổ chức đào tạo, hỗ trợ và quản lý người học.

III. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TỪ XA NĂM 2024

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh:

- Đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học;
- Tốt nghiệp trình độ Cao đẳng;
- Đã tốt nghiệp trình độ Đại học ngành/chuyên ngành khác ngành/chuyên ngành đăng ký;
- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn.
- Quân nhân, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển vào những trường do Bộ quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép. Nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không bảo lưu sang năm sau.

2. Phạm vi tuyển sinh: Công dân Việt Nam trên toàn cầu và công dân nước ngoài.

3. Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh ĐTTX được thực hiện bằng hình thức xét tuyển dựa trên hồ sơ đăng ký xét tuyển được cụ thể hóa trong thông báo tuyển sinh.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2024:

Tổng số 300 chỉ tiêu, gồm các ngành như sau:

TT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)
1	Quản trị kinh doanh(cử nhân)	7340101	100

TT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)
2	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông/Cầu đường bộ (kỹ sư)	7580205	100
	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông/Đường sắt (kỹ sư)	7580205	100
	Tổng số chỉ tiêu		300

5. Điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:

- a) Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu quy định tại phụ lục và công bố trực tuyến tại trang thông tin điện tử của Trường) có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan công tác;
- b) Bản sao công chứng Chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân;
- c) Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp, bảng điểm tương ứng với đối tượng xét tuyển (văn bằng từ tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên);
- d) 02 ảnh 4x6 ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh ở mặt sau;
- e) Đối với người học là công dân người nước ngoài có thêm các hồ sơ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Các thông tin cần thiết khác

Đề án tuyển sinh Đại học hình thức Đào tạo từ xa của Trường Đại học Giao thông vận tải được đăng tải trên website của Nhà Trường.

Đề án đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Giao thông vận tải ban hành theo Quyết định số 733/QĐ-ĐHGTVT ngày 05/4/2024.

Thông tin các ngành tuyển được thông báo trên Website và fanpage của Trường Đại học Giao thông vận tải , Trung tâm Đào tạo trực tuyến.

7. Tổ chức tuyển sinh

Trường Đại học Giao thông tiến hành tuyển sinh tại trường qua hình thức tuyển sinh trực tuyến và tiến hành phối hợp với các đối tác, cơ sở phối hợp đào tạo.

Thời gian tuyển sinh: tuyển sinh liên tục trong năm, thời gian khai giảng tùy thuộc vào số lượng đăng ký và nhu cầu của các đối tác.

Hình thức tuyển sinh: Đăng ký trực tiếp hoặc trực tuyến qua website: <https://tuyensinh.utc.edu.vn>; <https://elearning.utc.edu.vn>

+ Thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại trường, hồ sơ không đúng quy định sẽ không được trả lại.

+ Địa điểm: P209, Nhà A9, Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo, Trường Đại học Giao thông vận tải

Địa chỉ: số 3 Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội. Điện thoại: 0243.760.6352

Hoặc: Trung tâm đào tạo trực tuyến, P205, Nhà B3, Trường Đại học Giao thông vận tải
Số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0916.806.391 (Ms. Minh Ngọc)/ 0941.740.673 (Mr. Hoàng).

+ Thông tin trực tiếp hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký xét tuyển:

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại
1	Nguyễn Minh Ngọc	Chuyên viên TT ĐTTT	0916.806.391
2	Nguyễn Thanh Hoàng	Chuyên viên TT ĐTTT	0941.740.673

8. Lệ phí xét tuyển

Theo quy định của Nhà trường, chi tiết theo thông báo tuyển sinh.

9. Học phí dự kiến với sinh viên đào tạo từ xa

Thực hiện theo định mức và lộ trình quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quảng lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đối với các cấp học, trình độ đại học tại Trường Đại học Giao thông vận tải.

Học phí cụ thể sẽ có trong thông báo tuyển sinh.

Trên đây là Đề án tuyển sinh đào tạo từ xa hệ đại học năm 2024 của trường theo chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh; tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan; công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của Trường để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi, giám sát, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời.

Kết thúc năm đào tạo, Nhà trường tiến hành tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, xử lý nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật của các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm Quy chế./.

Nơi nhận:

- BGH (để c/đ);
- Hội đồng Trường (để b/c);
- PH tại TP.HCM (để t/h);
- Các thí sinh (để t/h);
- Các đơn vị trong toàn trường (để ph/h);
- Lưu: HCTH, KT&ĐBCLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

PGS. TS. Lê Hoài Đức